

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 21-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhân

Ông Vũ Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Ngô Duy B, sinh năm 1991 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân N và bà Phạm Thị C; vợ: Đỗ Thị Lan A và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 60/2021/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 08 tháng 3 năm 2022, chưa được xóa án); bị bắt, tạm giữ ngày 21 tháng 11 năm 2022; chuyển tạm giam ngày 24 tháng 11 năm 2022; có mặt.

2. Hoàng Văn C, sinh năm 1996 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị H; vợ: Hoàng Thị P và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27 tháng 10 năm 2022; hiện bị cáo đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện Ma túy tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn H; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Những người làm chứng: Ông Nguyễn Văn K; bà Dương Thị Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại nhà chị Bùi Thị H ở thôn K, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương (là bạn gái của Ngô Duy B), Ngô Duy B rủ Hoàng Văn C sang địa bàn thành phố Hải Phòng ở khu vực giáp ranh với huyện K, tỉnh Hải Dương để xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản, bán lấy tiền ăn tiêu. Hoàng Văn C đồng ý nên cả hai đã thống nhất Hoàng Văn C điều khiển xe mô tô chở Ngô Duy B, nếu phát hiện tài sản có thể mang, vác được thì B trực tiếp xuống lấy rồi mang lên xe tẩu thoát; nếu tài sản là xe mô tô thì B trực tiếp xuống lấy và mang xe đi tiêu thụ. Sau khi thỏa thuận với nhau, Hoàng Văn C đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Việt Thái màu trắng, Biển kiểm soát 34AA-114.79 chở B đi từ huyện K, tỉnh Hải Dương sang Hải Phòng theo Quốc lộ 17B, rồi rẽ vào đường thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi đến cửa hàng tóc D, thuộc địa bàn thôn Đ thì phát hiện thấy xe mô tô Biển kiểm soát 16K7-8582 của ông Nguyễn Văn H dựng sát mép đường, chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa nên C chở B đi quá khoảng 50m đến cửa hàng tạp hóa của ông Nguyễn Văn U thì B bảo dừng xe. B vào hỏi mua thuốc lá xong thì đi bộ đến chỗ chiếc xe mô tô trên, thấy không có ai trông coi nên đã lên xe mở khóa điện đi về hướng huyện K, tỉnh Hải Dương. Khi thấy B lấy được xe, Hoàng Văn C đã điều khiển xe về nhà chị Bùi Thị H đợi. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, ông Nguyễn Văn H phát hiện mất xe nên đã cùng với ông Nguyễn Văn K đi tìm. Khi đi đến địa bàn xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương thấy Ngô Duy B đang điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 16K7 – 8582 đã khổng chế, báo Công an xã Đ đến đưa B cùng vật chứng về trụ sở để làm việc.

Tại bản kết luận định giá số 23/KL-HĐĐG ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện A kết luận: Xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu Funny màu xanh, Biển kiểm soát 16K7-8582 trị giá 2.500.000đồng.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện A đã có quyết định khởi tố vụ án; ngày 27 tháng 10 năm 2022 đã có quyết định khởi tố bị can đối với Ngô Duy B và Hoàng Văn C đều về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo Ngô Duy B đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện A đã có quyết định truy nã; đến ngày 21 tháng 11 năm 2022, Ngô Duy B bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Duy B, Hoàng Văn C khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Nguyên nhân phạm tội là do các bị cáo nghiện ma túy lại không có công việc, thu nhập ổn định nên đã phạm tội để lấy tiền sử dụng ma túy

và chi tiêu cá nhân. Ngoài lần phạm tội này, các bị cáo không còn thực hiện hành vi phạm tội nào khác.

Công bố lời khai bị hại, những người làm chứng khai có nội dung như các bị cáo đã khai nhận. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, phân hóa vai trò các bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Duy B từ 15 đến 21 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 12 đến 18 tháng tù đều về tội: "Trộm cắp tài sản".

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Ngô Duy B, Hoàng Văn C.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang màu xanh; 01 áo sơ mi màu xanh; 01 quần bò lưng màu xanh đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 đôi dép màu đen.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo đã tỏ ra ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng; phù hợp với Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện A, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 28 tháng 7 năm 2022, Ngô Duy B và Hoàng Văn C đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu

Funny màu xanh, Biển kiểm soát 16K7-8582 trị giá 2.500.000đồng của ông Nguyễn Văn H tại thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, gây dư luận xấu ở địa phương nên hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Duy B có một tiền án cũng về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án nhưng bị cáo tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên lần phạm tội này, bị cáo Ngô Duy B phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái Phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị không lớn, đã thu hồi trả lại cho bị hại nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo Hoàng Văn C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về phân hóa vai trò đối với các bị cáo như sau: Bị cáo Ngô Duy B là người đề xuất và cũng là trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên bị cáo là người có vai trò cao nhất trong vụ án. Hoàng Văn C là người được Ngô Duy B rủ rê, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức nên có vai trò thấp hơn bị cáo Ngô Duy B.

[9] Về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Bị cáo Ngô Duy B sau khi phạm tội đã bỏ trốn, gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án của các cơ quan tiến hành tố tụng; bị cáo cũng là người có vai trò cao nhất trong vụ án, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có ít tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn so với bị cáo Hoàng Văn C nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Hoàng Văn C. Bị cáo Hoàng Văn C tuy không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có vai trò thấp hơn bị cáo Ngô Duy B nhưng là đối tượng nghiện ma túy nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp hơn bị cáo Ngô Duy B nhưng trên khởi điểm khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung. Do áp dụng hình phạt tù với bị

cáo Hoàng Văn C nên cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Hoàng Văn C đến khi bị cáo thi hành án.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét, tính chất hành vi phạm tội và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra có thu giữ 01 chiếc xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu Funny màu xanh, Biển kiểm soát 16K7-8582; 01 khẩu trang màu xanh; 01 áo sơ mi màu xanh; 01 quần bò lửng màu xanh đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 đôi dép màu đen. Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 16K7-8582 là tài sản hợp pháp của bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là có căn cứ.

[13] Đối với 01 khẩu trang màu xanh; 01 áo sơ mi màu xanh; 01 quần bò lửng màu xanh đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 đôi dép màu đen là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Ngô Duy B, có giá trị không lớn và bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[14] Về vấn đề khác: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave Việt Thái màu trắng, Biển kiểm soát 34AA-114.79 do C điều khiển chở B đi trộm cắp tài sản thuộc sở hữu của anh Hoàng Thế B1 cho C1 mượn để sử dụng. Anh Hoàng Thế B1 không biết việc các bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ chiếc xe trên.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Ngô Duy B 21 (hai mươi một) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù của bị cáo Ngô Duy B tính từ ngày 21 tháng 11 năm 2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 12 (mười hai) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù của bị cáo Hoàng Văn C tính từ ngày thi hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Hoàng Văn C đến khi bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Ngô Duy B, Hoàng Văn C.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang màu xanh; 01 áo sơ mi màu xanh; 01 quần bò lưng màu xanh đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 đôi dép màu đen.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện A quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Ngô Duy B, Hoàng Văn C mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện A;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch